**Mẫu số 34, Phụ lục 2. Bản đồ ranh giới khu vực trả lại một phần diện tích giấy phép khai thác và diện tích còn lại tiếp tục khai thác khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tọa độ các điểm khép góc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm góc | Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu… | | | X(m) | Y(m) | | Khu vực tiếp tục khai thác | | | | 1  2  … |  |  | | Diện tích: ... ha | | | | Khu vực trả lại | | | | 1  2  … |  |  | | Diện tích: ... ha | | |   Khung tọa độ | **BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC VÀ PHẦN DIỆN TÍCH CÒN LẠI TIẾP TỤC KHAI THÁC**  (tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….  (Kèm theo Quyết định số......./QĐ-UBND ngày.... tháng ...  năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....  Nền địa hình  Ranh giới khu vực trả lại một phần diện tích khai thác và phần diện tích còn lại tiếp tục khai thác  Ranh giới khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản  Tỷ lệ:…..   |  |  | | --- | --- | | Người thành lập  (Ký, họ tên) | Tổ chức, cá nhân thành lập  (Ký, đóng dấu) |   “Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ...,  kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu...” | CHỈ DẪN |